

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**
Số: 04/CK.VN.-2019..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

V/v: "Giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế TNDN quý IV năm 2018 so
với cùng kỳ năm trước"

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam

Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Nam (VSEC) xin gửi tới Quý Ủy ban, Quý Sở lời chào trân trọng!

Thực hiện Thông tư 155/2015/TT-BTC2-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần chứng khoán Việt Nam xin giải trình về kết quả kinh doanh quý IV năm 2018 giảm hơn so với lợi nhuận quý IV năm 2017 là -28.43%. Cụ thể số liệu như sau:

Đơn vị tính: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Quý IV		Biến động (%)
		2018	2017	
1	Doanh thu	3,096,071,490	3,137,774,929	-1.33%
2	Chi phí	2,552,304,452	1,933,780,659	31.99%
3	Thuế TNDN	136,702,405	635,198,080	-78.48%
4	Lợi nhuận sau thuế	407,064,633	568,796,190	-28.43%

Nguyên nhân biến động:

Quý IV năm 2018 doanh thu của Công ty vẫn giữ được mức ổn định so với cùng kỳ Quý IV năm 2017. Tuy nhiên phần chi phí tăng cao chủ yếu tăng từ chi phí tiền lương của cán bộ nhân viên. Chi tiết như sau:

Chỉ tiêu	Quý IV		Chênh lệch
	2018	2017	
1	2	3	4
1. Doanh thu	3,096,071,490	3,137,745,326	-1.33%
Trong đó			
+ Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	4,655,393	36,974,980	-87.41%
+ Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)			
+ Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán			
+ Doanh thu cổ tức	6,000		#DIV/0!
+ Doanh thu hoạt động tư vấn			
+ Doanh thu lưu ký chứng khoán			
+ Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá			
+ Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản			
+ Doanh thu khác	3,091,410,097	3,100,770,346	-0.30%
2. Chi phí hoạt động kinh doanh	534,063,006	464,919,199	14.87%
Trong đó:			
Lỗ đánh giá lại các TSTC ghi nhận thông qua lãi/lỗ	7,200		
Chi phí môi giới chứng khoán	520,071	161,486,165	-99.68%
Chi phí lưu ký chứng khoán	3,359,764	446,513	
Chi phí thuê sử dụng tài sản	167,084,775	219,143,844	-23.76%
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	350,298,764	63,425,900	452.30%
Chi phí khác	12,792,432	20,416,777	-37.34%
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2,018,241,446	1,436,091,125	40.54%
Trong đó:			
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	1,208,389,384	826,087,398	46.28%
Chi phí khấu hao thiết bị	47,852,892	33,555,999	42.61%
Chi phí dịch vụ ngoài	310,007,309	516,087,613	-39.93%
Chi phí vật liệu, xăng dầu	148,426,579	29,187,702	408.52%
Chi phí đồ dùng văn phòng	23,829,508	13,016,498	83.07%
Thuế và lệ phí	4,181,195	10,685,803	-60.87%
Chi phí khác	275,554,579	7,470,112	3588.76%

Trên đây là giải trình biến động kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần chứng khoán Việt Nam.

Công ty xin báo cáo để Quý Ủy ban chứng khoán Nhà Nước và Quý Sở.

Công ty Cổ phần chứng khoán Việt Nam trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Như trên
- Lưu công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

